

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

Số: 336/TTLĐNN-TCLĐ

V/v thông báo danh sách người lao động
xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở danh sách người lao động xuất cảnh vào ngày 20/4/2026 (*danh sách kèm theo*). Để công tác tổ chức xuất cảnh được thực hiện đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng đề nghị quý Sở phối hợp thông báo đến người lao động những nội dung như sau:

1. Kế hoạch tổ chức xuất cảnh:

1.1. Kế hoạch tổ chức xuất cảnh:

- Thời gian hướng dẫn thủ tục xuất cảnh: **07h30**

1.2 Địa điểm tập trung và khám sức khỏe

- **Địa điểm tập trung làm thủ tục xuất cảnh, khám sức khỏe và xét nghiệm: Khách sạn Khăn Quàng Đỏ - số 94 ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.**

Nội dung khám: Xét nghiệm Giang mai, chất gây nghiện, chẩn đoán thai sản (đối với nữ), chụp X-Quang tim phổi.

- Đối với nội dung chụp X-Quang tim phổi chỉ thực hiện đối với người lao động có thời gian kể từ khi khám sức khỏe tại khóa học định hướng đến ngày xuất cảnh : trên 03 tháng;

- Tiền khám sức khỏe: chụp X-Quang tim phổi: 65.000 đồng, xét nghiệm Giang mai: 60.000 đồng; xét nghiệm chất gây nghiện: 150.000 đồng, chẩn đoán thai sản: 30.000 đồng. Người lao động nộp tiền khám sức khỏe trực tiếp cho bệnh viện khám sức khỏe (cán bộ bệnh viện hướng dẫn thủ tục khám sức khỏe chị Tú, số điện thoại: 097.760.2525)

- Người lao động có nhu cầu đặt phòng ở liên hệ với Khách sạn Khăn Quàng Đỏ theo số điện thoại: 024.3723.6727 để được hỗ trợ.

2. Người lao động cần chuẩn bị khi đến tập trung xuất cảnh:

- **Mang theo các loại giấy tờ sau:**

+ 01 Giấy xác nhận ký quỹ; 01 bản Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc; 01 bản Hợp đồng ký quỹ.

+ 04 ảnh kích thước 3cmx4cm, bút bi, 01 điện thoại smart phone có sử dụng sim 3G hoặc 4G.

+ Giấy tờ mang theo để mở tài khoản ngân hàng tại Hàn Quốc: Căn cước công dân (bản gốc và 02 bản photocopy có chứng thực); 02 bản photocopy Hộ chiếu; 03 hợp đồng ký giữa doanh nghiệp Hàn Quốc với người lao động; **thông tin**

về **mã số thuế cá nhân** (người lao động có thể đăng ký mã số thuế cá nhân theo hình thức trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Tổng cục thuế).

- **Nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước (các khoản thu hộ) như sau:**

+ Phí soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài: 10,5 USD gồm 1,5 USD tiền phí dịch vụ soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài và 9 USD tiền tăng phí dịch vụ hành khách tại sân bay quốc tế Nội Bài áp dụng từ ngày 01/01/2015 (quy đổi theo tỷ giá do hãng hàng không thông báo vào ngày lao động xuất cảnh);

+ Người lao động nộp bù hoặc được Trung tâm Lao động ngoài nước hoàn trả tiền chênh lệch vé máy bay theo tỷ giá giữa thời điểm nộp tiền và thời điểm xuất cảnh (nếu có).

+ Tham gia Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước: 100.000 đồng

+ Chi phí tổ chức xuất cảnh: 90.000 đồng

- **Nộp cho đơn vị cung cấp đồng phục xuất cảnh:** trang phục (mùa thu): 275.000 đồng

Trung tâm thu tiền bằng hình thức chuyển khoản: người lao động nộp các khoản tiền xuất cảnh theo hướng dẫn tại link sau: : <https://zalo.me/g/lfjfo314>

Thời gian hoàn thành việc nộp tiền: trước 14h00 ngày 17 tháng 4 năm 2026

Lưu ý: Trường hợp người lao động đã nộp tiền nhưng không xuất cảnh vì các lý do khác nhau, đề nghị đến trụ sở Trung tâm Lao động ngoài nước – số 1 Trịnh Hoài Đức – Ô Chợ Dừa – Hà Nội để nhận lại các khoản tiền đã nộp (nếu có) trong ngày 21/4/2026.

- **Các khoản tiền nộp tại Hàn Quốc:** người lao động mang theo khoảng 500 USD để mua bảo hiểm rủi ro và bảo hiểm hồi hương;

3. Một số nội dung khác

- Người lao động được mang tối đa 23kg hành lý ký gửi và 10kg hành lý xách tay khi xuất cảnh; **tuyệt đối không được mang các loại lương thực và thực phẩm được làm từ thịt, thủy hải sản, các loại rau, củ, quả và các loại hàng hóa bị Hàn Quốc cấm mang theo khi nhập cảnh và không được vận chuyển theo quy định của các hãng hàng không.** Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ kiểm tra hành lý của người lao động tại nơi tập trung xuất cảnh, nếu phát hiện mang các hàng hóa thuộc danh mục bị cấm nêu trên, sẽ tạm dừng xuất cảnh, xử lý theo quy định.

- Trang phục khi tập trung thực hiện thủ tục xuất cảnh: yêu cầu người lao động mặc quần dài tối màu, đi giày thể thao; áo và mũ đồng phục được phát tại điểm tập trung.

- Trước khi xuất cảnh, người lao động không nên tổ chức liên hoan, chia tay; không nên tham gia các hoạt động tập trung đông người do **thời gian gần đây, một số trường hợp người lao động liên hoan chia tay, bị tai nạn dẫn đến không đủ điều kiện xuất cảnh bị chủ sử dụng lao động hủy hợp đồng.**

- Để tránh trường hợp người lao động sau khi nhập cảnh Hàn Quốc, phải về nước vì lý do kết quả xét nghiệm dương tính với chất gây nghiện, **đề nghị quý Sở**

khuyến cáo người lao động trước thời gian xuất cảnh (khoảng 3-4 ngày) không sử dụng các loại thuốc có thành phần là Codein, Scopolamin, các hoạt chất có trong cây thuốc phiện, bao gồm các loại thuốc sau đây: thuốc ho, thuốc giảm đau, thuốc chống say tàu xe, thuốc đi ngoài, thuốc chống nôn.

- Sau khi nhập cảnh phải tuyệt đối tuân thủ các quy của cơ quan chức năng Hàn Quốc, trong trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Hàn Quốc và có thể bị yêu cầu về nước.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc TT (để b/c)
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT, VP (để t/h);
- P.QL và HTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Lan

RU
LA
GO

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 20/4/2026
(Kèm theo Công văn số 33/TTLĐNN-TCLĐ ngày 14/4/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú (Theo đơn vị tỉnh/tp trước ngày 01/7/2025)
1	MA-1	Phan Công Vinh	17/04/1999	Nam	SXCT	0082025C51001081	Nghệ An	Nghệ An
2	MA-2	Lê Tiến Công	12/01/2004	Nam	SXCT	0082024C50313556	Phú Thọ	Phú Thọ
3	MA-3	Nguyễn Thanh Phong	30/11/2006	Nam	SXCT	0082025C50901011	Hung Yên	Hung Yên
4	MA-4	Nguyễn Văn Chiến	11/12/1995	Nam	SXCT	0082025C50902052	Thanh Hóa	Thanh Hóa
5	MA-5	Dương Thị Lâm Trinh	05/02/2002	Nữ	SXCT	0082024C50307884	Bắc Ninh	Bắc Giang
6	MA-6	Trần Văn Toàn	21/07/2003	Nam	SXCT	0082025C50830216	Quảng Trị	Quảng Bình
7	MA-7	Đỗ Văn Mạnh	09/10/2004	Nam	SXCT	0082024C50300907	Hà Nội	Hà Nội
8	MA-8	Ngô Ngọc Nam	05/07/2003	Nam	SXCT	0082025C50904059	Thanh Hóa	Thanh Hóa
9	MA-9	Cao Văn Anh	06/04/2003	Nam	SXCT	0082024C50320539	Thanh Hóa	Thanh Hóa
10	MA-10	Hà Thọ Thuận	14/06/1997	Nam	SXCT	0082025C50904064	Thanh Hóa	Thanh Hóa
11	MA-11	Tạ Văn Tiến	17/09/2003	Nam	SXCT	0082025C50902097	Hải Phòng	Hải Phòng
12	MA-12	Lê Quang Thắng	15/05/2003	Nam	SXCT	0082025C50903039	Hải Phòng	Hải Phòng
13	MA-13	Trần Tiến Đạt	26/10/2004	Nam	SXCT	0082025C50905074	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
14	MA-14	Trần Thị Loan	14/03/2001	Nữ	SXCT	0082024C50318376	Thanh Hóa	Thanh Hóa
15	MA-15	Lê Văn Hùng	19/03/1999	Nam	SXCT	0082023C51030725	Hải Phòng	Hải Dương
16	MA-16	Dương Việt Anh	19/05/2004	Nam	SXCT	0082024C50321826	Thanh Hóa	Thanh Hóa
17	MA-17	Nguyễn Văn Huy	05/10/2005	Nam	SXCT	0082025C51004208	Nghệ An	Nghệ An
18	MA-18	Hoàng Văn Thông	04/02/2004	Nam	SXCT	0082025C51004205	Nghệ An	Nghệ An

9

19	MA-19	Hoàng Anh Tuấn	06/10/1999	Nam	SXCT	0082025C50904214	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
20	MA-20	Nguyễn Văn Khánh	19/01/2002	Nam	SXCT	0082025C51001207	Nghệ An	Nghệ An
21	MA-21	Trịnh Thị Thúy	12/12/2001	Nữ	SXCT	0082025C50902084	Hải Phòng	Hải Phòng
22	MA-22	Lê Đình Bình	04/09/1993	Nam	SXCT	0082023C51034043	Thanh Hóa	Thanh Hóa
23	MA-23	Lê Văn Thắng	21/09/1994	Nam	SXCT	0082023C51034225	Thanh Hóa	Thanh Hóa
24	MA-24	Võ Văn Hùng	25/10/1998	Nam	SXCT	0082024C50333699	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
25	MA-25	Nguyễn Văn Chiến	12/01/2005	Nam	SXCT	0082025C50903031	Nghệ An	Nghệ An
26	MA-26	Lê Ngọc Thiết	30/08/2003	Nam	SXCT	0082025C51004013	Nghệ An	Nghệ An
27	MA-27	Mai Văn Tuyên	28/04/2000	Nam	SXCT	0082025C50902118	Ninh Bình	Ninh Bình
28	MA-28	Nguyễn Văn Toàn	03/06/2004	Nam	SXCT	0082025C50901010	Ninh Bình	Ninh Bình
29	MA-29	Hoàng Quốc Khánh	12/07/2004	Nam	SXCT	0082025C51004001	Nghệ An	Nghệ An
30	MA-30	Nguyễn Đình Thái	30/01/1999	Nam	SXCT	0082025C50824107	Nghệ An	Nghệ An
31	MA-31	Nguyễn Bá Thúc	02/12/2003	Nam	SXCT	0082025C50902065	Hải Phòng	Hải Phòng
32	MA-32	Bùi Sỹ Đạt	28/03/2004	Nam	SXCT	0082025C50904008	Thanh Hóa	Thanh Hóa
33	MA-33	Trịnh Bá Trường	13/10/2003	Nam	SXCT	0082025C50904041	Thanh Hóa	Thanh Hóa
34	MA-34	Lê Văn Thiêm	02/10/2003	Nam	SXCT	0082025C50902087	Hải Phòng	Hải Phòng
35	MA-35	Lê Văn Long	13/09/1997	Nam	SXCT	0082024C50317907	Thanh Hóa	Thanh Hóa
36	MA-36	Phạm Anh Tuấn	09/04/1993	Nam	SXCT	0082024C50325365	Nghệ An	Nghệ An
37	MA-37	Trịnh Văn Khanh	19/06/1991	Nam	SXCT	0082024C50309086	Quảng Ninh	Quảng Ninh
38	MA-38	Trần Văn Hoàng	14/04/1996	Nam	SXCT	0082025C50832277	Tp Huế	TP Huế
39	MA-39	LÊ VĂN TUẤN	20/11/1999	Nam	SXCT	0082025C50824106	Nghệ An	Nghệ An

T
Ộ
N
N
U
C

9

40	MA-40	Lưu Văn Duy	01/01/2001	Nam	SXCT	0082025C50902004	Thanh Hóa	Thanh Hóa
41	MA-41	Lê Văn Thức	27/10/2003	Nam	SXCT	0082025C50903116	Thanh Hóa	Thanh Hóa
42	MA-42	Trần Đại Nhân	04/02/2002	Nam	SXCT	0082025C50904037	Thanh Hóa	Thanh Hóa
43	MA-43	Nguyễn Việt Hưng	04/11/1998	Nam	SXCT	0082024C50303769	Ninh Bình	Hà Nam
44	MA-44	Trần Ngọc Quyết	31/05/2006	Nam	SXCT	0082025C50810880	Ninh Bình	Nam Định
45	MA-45	Nguyễn Văn Quang	18/06/2006	Nam	SXCT	0082025C50805440	Tuyên Quang	Tuyên Quang
46	MA-46	Đàm Khắc Huy	20/04/2001	Nam	SXCT	0082025C50901090	Thanh Hóa	Thanh Hóa
47	MA-47	Lê Ngọc Lương	22/04/2000	Nam	SXCT	0082025C50903108	Thanh Hóa	Thanh Hóa
48	MA-48	Hoàng Văn Quốc	09/05/2002	Nam	SXCT	0082025C50818983	Thanh Hóa	Thanh Hóa
49	MA-49	Nguyễn Hoàng Dương	25/06/2004	Nam	SXCT	0082025C50903065	Hà Nội	Hà Nội
50	MA-50	Lê Quang Huy	17/03/2005	Nam	SXCT	0082023C51036089	Nghệ An	Nghệ An
51	MA-51	Nguyễn Cảnh Thanh	22/02/2000	Nam	SXCT	0082024C50322282	Nghệ An	Nghệ An
52	MA-52	Nguyễn Thành Công	08/09/2000	Nam	SXCT	0082023C51031833	Phú Thọ	Phú Thọ
53	MA-53	Ngô Thu Thảo	15/05/2004	Nữ	SXCT	0082025C50902088	Hải Phòng	Hải Phòng
54	MA-54	Lê Anh Hào	22/10/2000	Nam	SXCT	0082025C50905057	Nghệ An	Nghệ An
55	MA-55	Nguyễn Danh Nhật Nam	11/12/2003	Nam	SXCT	0082025C50902080	Hải Phòng	Hải Phòng
56	MA-56	Đặng Văn Triển	28/04/1996	Nam	SXCT	0082023C51032196	Bắc Ninh	Bắc Giang
57	MA-57	Lê Đình Chung	02/02/1999	Nam	SXCT	0082023C51034935	Thanh Hóa	Thanh Hóa
58	MA-58	Nguyễn Văn Phương	16/10/1994	Nam	SXCT	0082023C51036768	Nghệ An	Nghệ An
59	MA-59	Lê Văn Vũ	21/01/1994	Nam	SXCT	0082025C50901097	Thanh Hóa	Thanh Hóa
60	MA-60	Phạm Văn Tùng	02/06/1987	Nam	SXCT	0082025C51001025	Thanh Hóa	Thanh Hóa

61	MA-61	Hà Xuân Đạt	12/05/2003	Nam	SXCT	0082025C50902011	Thanh Hóa	Thanh Hóa
62	MA-62	Trần Văn Sơn	25/07/1999	Nam	SXCT	0082025C50901106	Thanh Hóa	Thanh Hóa
63	MA-63	Nguyễn Hữu Mạnh	17/04/2006	Nam	SXCT	0082025C51004033	Nghệ An	Nghệ An
64	MA-64	Nguyễn Thanh Thảo	17/06/2005	Nam	SXCT	0082025C50904080	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
65	MA-65	Lê Văn Huy	01/01/2000	Nam	SXCT	0082024C50322946	Nghệ An	Nghệ An
66	MA-66	Đào Duy Quang	24/07/2002	Nam	SXCT	0082025C50903075	Thanh Hóa	Thanh Hóa
67	MA-67	Nguyễn Văn Minh	13/03/1999	Nam	SXCT	0082025C50903080	Thanh Hóa	Thanh Hóa
68	MA-68	Phan Văn Nam	16/12/2002	Nam	SXCT	0082025C50902104	Quảng Trị	Quảng Trị
69	MA-69	Nguyễn Xuân Quốc	04/08/1999	Nam	SXCT	0082025C50824556	Nghệ An	Nghệ An
70	MA-70	Phạm Văn Tuyển	19/06/1996	Nam	SXCT	0082025C50815928	Thanh Hóa	Thanh Hóa
71	MA-71	Nguyễn Huy Sơn	23/09/2003	Nam	SXCT	0082025C50903109	Thanh Hóa	Thanh Hóa
72	MA-72	Nguyễn Dương	02/02/2005	Nam	SXCT	0082025C50800164	Hà Nội	Hà Nội
73	MA-73	Trần Đức Cường	30/04/2006	Nam	SXCT	0082025C50902101	Hung Yên	Hung Yên
74	MA-74	Trần Văn Hiếu	06/06/2005	Nam	SXCT	0082025C51005027	Nghệ An	Nghệ An
75	MA-75	Nguyễn Thanh Phương	19/11/2005	Nam	SXCT	0082024C50306319	Phú Thọ	Phú Thọ
76	MA-76	Lưu Văn Dương	29/06/2000	Nam	SXCT	0082024C50320048	Thanh Hóa	Thanh Hóa
77	MA-77	Nguyễn Công Hiếu	05/05/2003	Nam	SXCT	0082025C50903137	Thanh Hóa	Thanh Hóa
78	MA-78	Nguyễn Văn Bá	13/09/2004	Nam	SXCT	0082025C51004018	Nghệ An	Nghệ An
79	MA-79	Lê Văn Cương	16/08/1992	Nam	SXCT	0082025C50903110	Thanh Hóa	Thanh Hóa
80	MA-80	Lê Văn Hùng	17/10/1991	Nam	SXCT	0082025C50902027	Thanh Hóa	Thanh Hóa
81	CO-1	Nguyễn Anh Tuấn	10/11/1995	Nam	Xây dựng	0082024C50381014	Nghệ An	Nghệ An

82	CO-2	Nguyễn Như Kim	14/02/1995	Nam	Xây dựng	0082024C50380018	Hà Nội	Hà Nội
83	FI-1	Đỗ Tấn Thường	01/11/1993	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50308085	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
84	FI-2	Huỳnh Anh Duy	19/03/2002	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50359904	Cà Mau	Cà Mau
85	FI-3	Nguyễn Văn Trường	12/12/2003	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50353181	Thanh Hóa	Thanh Hóa
86	FI-5	Phan Lê Đức Tiến	07/07/2003	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50357530	Quảng Trị	Quảng Trị
87	FI-6	Nguyễn Văn Sanh	15/03/1993	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50308113	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
88	FI-7	Lưu Văn Thái	01/03/2004	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50356876	Quảng Trị	Quảng Bình
89	FI-8	Phạm Văn Hoàng	11/03/1991	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50354182	Nghệ An	Nghệ An
90	FI-9	Nguyễn Văn Đức	15/01/2005	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50352481	Thanh Hóa	Thanh Hóa
91	FI-10	Trần Văn Thành	22/01/2003	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50350996	Ninh Bình	Ninh Bình
92	FI-11	Lê Văn Huỳnh	20/04/1992	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50352601	Thanh Hóa	Thanh Hóa
93	FI-12	Nguyễn Ngọc Hiệp	16/02/2005	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50353733	Nghệ An	Nghệ An
94	FI-13	Nguyễn Thành Đạt	30/11/2002	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50300588	Ninh Bình	Nam Định
95	FI-14	Hoàng Trọng Chinh	01/12/1990	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50358011	Tp Huế	Tp Huế
96	FI-15	Nguyễn Chí Tâm	08/03/1998	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50358244	Đà Nẵng	Quảng Nam
97	FI-16	Hồ Minh Đương	19/11/1988	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50309683	Cà Mau	Cà Mau
98	FI-17	Nguyễn Văn Linh	29/03/1990	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50300485	Hưng Yên	Thái Bình
99	FI-18	Hoành Văn Mạnh	12/03/1991	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50356300	Quảng Trị	Quảng Bình